

Số: 641/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 626/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

**Anh Nguyễn Lê Tuấn A** - sinh năm 1991.

HKTT và nơi ở: Số 37 - C6 Tập thể G, phường G, quận Ba Đình, Hà Nội.

**Chị Nguyễn Thị O** – sinh năm: 1994.

HKTT và nơi ở: Xóm 5A, phường Đ, quận B, Hà Nội ( nay là Tổ dân phố Đ 1, phường Đ, quận B, Hà Nội).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Anh Nguyễn Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/07/2017 tại UBND phường G, quận B, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Nguyễn Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị O yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 15/08/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị O xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Nguyễn Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị O xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Nguyễn Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị O xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh Nguyễn Lê Tuấn A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị O.

- Về con chung: Anh Nguyễn Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị O không có con chung.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh Nguyễn Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị O không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị O không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Lê Tuấn A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002232 ngày 12/08/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**Thẩm phán**

**Vũ Thị Nguyệt**